

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 33 Số bài: 33 Sở từ: _____

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Lê T. Tiểu Phương

Cán bộ coi thi 2 Nga - Bùi Tuyết Nga

Xác nhận của bộ môn TAHC

Cán bộ chấm thi 1 Phong

Cán bộ chấm thi 2 _____

Lê T. Tiểu Phương

ThS. Cao Mỹ Nga



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07CT (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi HD201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07117144	NGUYỄN DUY TÂN	17/09/89		Mj	4	Bon
2	07117147	TRẦN HỒNG THÁI	28/08/88		Thai	5	Nam
3	07117151	BUI THỊ KIM THẢO	11/10/88	✓	✓	✓	✓
4	07117152	NGUYỄN THỊ KIM THẢO	20/03/89		Kimthao	7	Bao
5	07117155	TRẦN ĐỨC THIÊN	21/12/87		Thien	4	Bon
6	07117159	HOÀNG VĂN THỌ	09/05/89		Ho	6	Sau
7	07117158	NGUYỄN TRONG THỌ	07/03/88		Xe Thoi	4	Bon
8	07117162	PHẠM THỊ LỆ THU	18/08/89		Phu	5	Nam
9	07117161	TRIỆU THỊ KIM THU	11/11/89		Thue	6	Sau
10	07117166	TRẦN THỊ THUẬN	20/05/89		Thuan	5	Nam
11	07117168	TRƯƠNG THỊ THU THÚY	16/08/89	✓	✓	✓	✓
12	07117170	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	06/08/89		Thuy	4	Bon
13	07117171	NGUYỄN THỊ ĐỒNG THUYỀN	20/11/89		Dhuyphl	4	Bon
14	07117228	TÀO THỊ ANH THỨ	22/10/86		Vh	5	Nam
15	07117173	VÕ THỊ ANH THỨ	06/01/89		Anth	5	Nam
16	07117175	TRẦN NGỌC THỨA	25/11/89		Tru	5	Nam
17	07117177	NGUYỄN THỊ THY	28/03/89		Nh	6	Sau
18	07117176	VŨ THỊ ANH THY	04/10/88		Th	5	Nam
19	07117180	NGUYỄN TRỌNG TÍN	04/10/88		Tru	4	Bon
20	07117187	NGUYỄN HOÀNG TRIỆU	07/12/89		Thy	4	Bon
21	07117192	NGUYỄN CHÁNH TRUNG	22/02/89		Chu	5	Nam
22	07117193	TRẦN ĐÔNG TRUNG	10/04/89		Tru	4	Bon
23	07117198	PHƯƠNG TÙNG	12/07/89	✓	✓	✓	✓
24	07117200	NGUYỄN THỊ KIM TUYỀN	30/11/88		My	6	Sau
25	07117204	TRẦN THỊ NGỌC TUYẾT	17/02/88		Tuyet	4	Bon
26	07117207	NGUYỄN THỊ CẨM VÂN	28/03/89		U	5	Nam
27	07117210	VŨ THỊ THU VÂN	22/08/88		U	5	Nam
28	07117212	NGUYỄN HOÀNG VŨ	01/11/89		U	4	Bon
29	07117216	LÊ MINH VƯƠNG	23/03/89		U	6	Sau
30	07117222	BUI NHƯ Ý	11/09/89		U	6	Sau
31	07117223	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	1 / 89		U	6	Sau
32	07117224	NGUYỄN THỊ BÍCH YẾN	24/12/89		U	4	Bon
33	07117226	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	03/01/89		U	6	Sau
34	07117225	TRẦN THỊ BÍCH YẾN	18/03/89	✓	✓	✓	✓

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 30 Số bài: 30 Sở từ: 30

Ngày 23 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Nguyễn Thị Mai

Cán bộ coi thi 2 Nguyễn Thanh Phong

Xác nhận của bộ môn TAKC

Cán bộ chấm thi 1 Phong

Cán bộ chấm thi 2 _____

ThS. Tạ Mỹ Nga

Lê T. Triều Phương



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07CT (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi C200

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07117003	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	30/09/89		6	Sau
2	07117004	CHIÊM THỊ NGÂN	ANH	11/05/89		5	Nam
3	07117005	TRẦN NGỌC	ÁNH	19/02/89		6	Sau
4	07117006	LA HỒNG	BÍCH	03/10/87		5	Nam
5	07117007	HOÀNG THỊ ÁNH	BÌNH	12/09/89		6	Sau
6	07117009	TRƯƠNG THỊ THANH	BÌNH	03/08/89		4	Bon
7	07117014	NGUYỄN THỊ	CẨM	04/05/89		5	Nam
8	07117017	LÊ THỊ HUỲNH	CHI	24/08/89		6	Sau
9	07117021	ĐINH THỊ MỸ	DUNG	15/08/89		5	Nam
10	07117022	LÊ HOÀNG	DŨNG	03/12/89		6	Sau
11	07117023	NGUYỄN	DŨNG	10/11/88		6	Sau
12	07117024	HUỲNH VĂN	DƯ	10/09/87		5	Nam
13	07117026	VÕ TÂN	DY	29/04/89		6	Sau
14	07117032	NGUYỄN ĐĂNG ANH	HẢI	06/12/89		6	Sau
15	07117034	ĐẶNG THỊ	HĂNG	10/10/89		4	Bon
16	07117033	NGUYỄN THỊ THANH	HĂNG	13/09/89		5	Nam
17	07117035	NGUYỄN THỊ THU	HĂNG	20/07/89		5	Nam
18	07117036	PHẠM THÚY	HĂNG	03/09/86		5	Nam
19	07117040	LÊ VĂN	HIỆP	10/05/89	✓	✓	Vang
20	07117041	ĐẶNG HỮU	HIẾU	04/04/86	✓	✓	Vang
21	07117046	NGUYỄN THÀNH	HOÀI	14/05/89		8	Tam
22	07117048	LÊ PHẠM CÔNG	HOANG	02/04/89		6	Sau
23	07117056	NGUYỄN TÂN QUỐC	HUY	05/01/88		5	Nam
24	07117058	NGUYỄN QUỐC	HƯNG	28/03/89		4	Bon
25	07117061	NGUYỄN TẤN	HỮU	26/02/89		3	Ba
26	07117063	NGUYỄN CÔNG	KHANH	09/01/89		6	Sau
27	07117070	TRẦN THANH	LÂM	26/10/89		6	Sau
28	07117071	PHẠM THỊ KIM	LIÊN	22/08/89		3	Ba
29	07117075	NGUYỄN THỊ THANH	LOAN	26/12/89		7	Bay
30	07117077	NGUYỄN NGỌC	LONG	11/12/89		5	Nam
31	06117108	NGUYỄN THẾ	LUÂN	02/04/88		3	Ba
32	07117081	NGUYỄN VĂN	LUÂN	15/08/89	✓	✓	Vang
33	07117082	ĐỖ THỊ	LUYẾN	15/02/89		5	Nam
34	07117083	LÊ THỊ	LUYỆN	08/08/89		5	Nam
35	07117084	NGUYỄN THỊ	LƯƠNG	07/06/88		5	Nam
36	07117085	TRẦN THỊ	LƯƠNG	29/04/89		5	Nam



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07CT (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi C200

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07117003	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	30/09/89		6	Sau
2	07117004	CHIÊM THỊ NGÂN	ANH	11/05/89		5	Nam
3	07117005	TRẦN NGỌC	ÁNH	19/02/89		6	Sau
4	07117006	LA HỒNG	BÍCH	03/10/87		5	Nam
5	07117007	HOÀNG THỊ ÁNH	BÌNH	12/09/89		6	Sau
6	07117009	TRƯƠNG THỊ THANH	BÌNH	03/08/89		4	Bon
7	07117014	NGUYỄN THỊ	CẨM	04/05/89		5	Nam
8	07117017	LÊ THỊ HUỲNH	CHI	24/08/89		6	Sau
9	07117021	ĐINH THỊ MỸ	DUNG	15/08/89		5	Nam
10	07117022	LÊ HOÀNG	DŨNG	03/12/89		6	Sau
11	07117023	NGUYỄN	DŨNG	10/11/88		6	Sau
12	07117024	HUỲNH VĂN	DƯ	10/09/87		5	Nam
13	07117026	VÕ TÂN	DY	29/04/89		6	Sau
14	07117032	NGUYỄN ĐĂNG ANH	HẢI	06/12/89		6	Sau
15	07117034	ĐẶNG THỊ	HĂNG	10/10/89		4	Bon
16	07117033	NGUYỄN THỊ THANH	HĂNG	13/09/89		5	Nam
17	07117035	NGUYỄN THỊ THU	HĂNG	20/07/89		5	Nam
18	07117036	PHẠM THÚY	HĂNG	03/09/86		5	Nam
19	07117040	LÊ VĂN	HIỆP	10/05/89	✓	✓	Vang
20	07117041	ĐẶNG HỮU	HIẾU	04/04/86	✓	✓	Vang
21	07117046	NGUYỄN THÀNH	HOÀI	14/05/89		8	Tam
22	07117048	LÊ PHẠM CÔNG	HOANG	02/04/89		6	Sau
23	07117056	NGUYỄN TẤN QUỐC	HUY	05/01/88		5	Nam
24	07117058	NGUYỄN QUỐC	HƯNG	28/03/89		4	Bon
25	07117061	NGUYỄN TẤN	HỮU	26/02/89		3	Ba
26	07117063	NGUYỄN CÔNG	KHANH	09/01/89		6	Sau
27	07117070	TRẦN THANH	LÂM	26/10/89		6	Sau
28	07117071	PHẠM THỊ KIM	LIÊN	22/08/89		3	Ba
29	07117075	NGUYỄN THỊ THANH	LOAN	26/12/89		7	Bay
30	07117077	NGUYỄN NGỌC	LONG	11/12/89		5	Nam
31	06117108	NGUYỄN THẾ	LUÂN	02/04/88		3	Ba
32	07117081	NGUYỄN VĂN	LUÂN	15/08/89	✓	✓	Vang
33	07117082	ĐỖ THỊ	LUYẾN	15/02/89		5	Nam
34	07117083	LÊ THỊ	LUYỆN	08/08/89		5	Nam
35	07117084	NGUYỄN THỊ	LƯƠNG	07/06/88		5	Nam
36	07117085	TRẦN THỊ	LƯƠNG	29/04/89		5	Nam



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07KEB (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV323

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07123002	NGUYỄN NGỌC LAN	ANH	24/11/87		7	Bảy
2	07123004	NGUYỄN TỬ	ANH	05/10/87		6	Sáu
3	07123006	PHAN THỊ NGỌC	BÍCH	15/07/88		7	Bảy
4	07123008	VŨ TRỌNG	BIỂN	10/02/87		5	Năm
5	07123010	NGUYỄN VĂN	CÁNH	01/12/88		5	Năm
6	07123302	LIÊU THỊ LAN	CHI	07/11/88		5	Năm
7	07123018	NGUYỄN THỊ KIM	CHUNG	05/08/88		5	Năm
8	07123020	BÙI THỊ	CÚC	07/11/88		6	Sáu
9	07123306	PHẠM THỊ MỘNG	DIỆM	30/01/89		5	Năm
10	07123022	NGUYỄN THỊ	DIỆN	15/01/89		7	Bảy
11	07123024	LÊ THỊ BÍCH	DIỆU	20/06/89		✓	✓
12	07123026	LÊ THỊ	DIJU	07/11/87		4	Bốn
13	07123028	NGUYỄN THỊ	DUNG	07/05/89		7	Bảy
14	07123030	NGUYỄN THỊ THỦY	DUNG	21/09/89		6	Sáu
15	07123032	PHẠM TƯỜNG	DUY	05/09/89		5	Năm
16	07123034	PHẠM THỊ XUÂN	DUYỀN	02/01/90		5	Năm
17	07123038	ĐOÀN THỊ TRÚC	ĐÀO	/ /89		6	Sáu
18	07123044	NGUYỄN THANH	HÀ	06/12/89		✓	✓
19	07123046	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	12/02/89		6	Sáu
20	07123050	LÊ THỊ MAI	HÀNH	05/03/89		6	Sáu
21	07123048	TRẦN HUỖNH ĐỨC	HÀNH	23/06/89		6	Sáu
22	07123056	ĐÀO THỊ THÚY	HẶNG	27/10/89		7	Bảy
23	07123054	ĐẬU THỊ THU	HẶNG	08/06/89		7	Bảy
24	07123052	TRẦN DIỆU	HẶNG	18/09/88		5	Năm
25	07123058	TRƯƠNG THỊ THÚY	HẶNG	07/09/89		6	Sáu
26	07123060	PHẠM NGỌC	HẦU	29/09/89		5	Năm
27	07123066	HÀ THỊ THU	HIỀN	12/11/89		6	Sáu
28	07123064	MAI THỊ	HIỀN	22/07/88		4	Bốn
29	07123062	NGUYỄN THỊ MỸ	HIỀN	10/07/89		6	Sáu
30	07123072	NGUYỄN THỊ	HOA	14/02/89		6	Sáu
31	07123074	NGUYỄN THỊ	HOANG	14/06/88		6	Sáu
32	07123076	TRẦN QUANG	HỌC	03/05/89		5	Năm
33	07123078	MAI THỊ	HÔNG	26/05/89		7	Bảy
34	07123080	PHÙNG VĂN	HÙNG	12/08/89		6	Sáu
35	07123082	TRẦN THANH	HUY	/ /88		5	Năm
36	07123084	DƯƠNG THANH	HUYỀN	04/01/88		4	Bốn

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07KEB (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07123086	PHAN THỊ THU	HUYỀN	03/06/89		6	Sáu
38	07123088	HUỲNH THỊ NGỌC	HƯƠNG	26/01/89		5	Năm
39	07123090	TRẦN THỊ	HƯƠNG	20/09/89		7	Bảy
40	07123092	TRẦN THỊ	HƯƠNG	16/10/89		5	Năm
41	07123094	VŨ HỮU	KẾT	04/07/86		3	Ba
42	07123096	TÔ THỊ KIM	KHÁNH	02/08/88		6	Sáu
43	07123098	LÊ THỊ THANH	KHƯƠNG	24/05/89		5	Năm
44	07123102	HỒ THÚY	LAM	20/09/89		7	Bảy
45	07123104	PHẠM THỊ KIM	LAN	10/10/88		5	Năm
46	07123106	ĐOÀN THỊ KIM	LIÊN	20/07/89		5	Năm
47	07123110	TRẦN THỊ	LIÊN	20/03/88		5	Năm
48	07123116	ĐOÀN NGỌC NGUYỄN	LINH	21/12/89		6	Sáu
49	07123118	LƯU MỸ	LOAN	18/10/89		8	Tám
50	07123122	HUỲNH THỊ TRÚC	LY	/ / 89		6	Sáu
51	07123126	TRẦN THỊ TUYẾT	MAI	03/01/89		5	Năm
52	07123128	NGUYỄN THỊ HẢI	MIỀN	21/12/89		7	Bảy
53	07123130	LÊ THỊ	MINH	13/08/88		5	Năm
54	07123132	TRƯƠNG THỊ	MINH	02/02/89		6	Sáu
55	07114084	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	20/12/88		6	Sáu
56	07123134	ĐÀU THỊ	NGA	04/10/88		5	Năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Số sinh viên dự thi: 54 Số bài: 54 Số tờ: 54

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn TACC

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ths. Ga My Nga

Lê T. Tiêu Phương



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07KEB (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV327

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07123140	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGÂN	28/08/89		6	Sáu
2	07123136	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	28/10/89		6	Sáu
3	07123138	TRƯƠNG THỊ KIM	NGÂN	01/05/89		8	Tám
4	07123304	BÙI THỊ	NGỌC	/ /88		6	Sáu
5	07123142	LÊ NGUYỄN ANH	NGỌC	23/10/89		8	Tám
6	07123144	NGUYỄN THỊ	NGUYỄN	10/04/89		6	Sáu
7	07123146	NGUYỄN THỊ	NHÀI	10/10/88		7	Bảy
8	07123150	ĐOÀN THÀNH	NHÂN	26/05/87		5	Năm
9	07123152	PHAN THỊ THU	NHI	02/02/86		5	Năm
10	07123162	GIÁP THỊ	NHUNG	28/08/87		6	Sáu
11	07123164	HỒ THÚY	NHUNG	17/10/89		6	Sáu
12	07123158	LÊ THỊ HỒNG	NHUNG	13/10/89		7	Bảy
13	07123156	NGUYỄN THỊ CẨM	NHUNG	22/06/89		7	Bảy
14	07123166	VÕ THỊ HUỖNH	NHƯ	20/09/89		8	Tám
15	07123168	ĐẶNG THỊ MỸ	NI	25/08/89		5	Năm
16	07123170	TĂNG MỸ	NƯÔNG	/ /88		5	Năm
17	07123172	PHAN THỊ	OANH	16/06/89		4	Bốn
18	07123174	LÊ TẤN	PHÁT	22/07/88		5	Năm
19	07123180	NGUYỄN KIM	PHỤNG	17/09/89		6	Sáu
20	07123182	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	06/06/89		6	Sáu
21	07123186	NGUYỄN THỊ NGỌC	PHƯƠNG	30/05/88		5	Năm
22	07123188	PHẠM THỊ	PHƯƠNG	18/10/88		5	Năm
23	07123190	NGUYỄN THÀNH	QUÂN	20/06/87		6	Sáu
24	07123192	NGUYỄN THỊ LỆ	QUYÊN	16/02/89		8	Tám
25	07123194	VĂN TRẦN TÚ	QUYÊN	06/12/89		6	Sáu
26	07123196	TRẦN THỊ	SEN	01/12/89		6	Sáu
27	07123198	GIÁP THỊ THU	SƯƠNG	17/12/88		6	Sáu
28	07123206	ĐOÀN THỊ THU	THẢO	29/08/89		6	Sáu
29	07123204	NGUYỄN HUỖNH THANH	THẢO	28/04/88		7	Bảy
30	07123200	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	THẢO	21/10/89		6	Sáu
31	07123208	DƯƠNG THỊ HỒNG	THẨM	23/03/89		5	Năm
32	07123210	PHAN TOÀN	THẮNG	30/04/88		5	Năm
33	07123212	NGUYỄN THỊ MỘNG	THỊ	01/11/89		6	Sáu
34	07123216	HUỖNH THỊ KIM	THOA	05/09/88		6	Sáu
35	07123220	TRIỆU THANH	THÚY	24/11/89		7	Bảy
36	07123224	NGUYỄN THỊ	THÚY	26/10/89		6	Sáu

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07KEB (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07123222	PHẠM THỊ BÍCH	THÚY	13/03/89		6	Sáu
38	07123226	TRƯƠNG THỊ THU	THÚY	16/07/87		6	Sáu
39	07123230	NGUYỄN THỊ	THÚY	09/09/89		6	Sáu
40	07123232	LÊ ANH	THƯ	27/02/89		5	Năm
41	07123234	PHẠM HOÀNG TRIẾT	THƯ	01/04/88		5	Năm
42	07123236	NGUYỄN TRIỀU	TIẾN	23/04/88		7	Bảy
43	07123238	NGUYỄN TRUNG	TIẾN	04/07/89		6	Sáu
44	07123240	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	10/02/89		6	Sáu
45	07123244	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	21/12/89		6	Sáu
46	07123248	LÊ THỊ HUYỀN	TRÂM	06/09/89		7	Bảy
47	07123246	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM	27/05/88		6	Sáu
48	07123250	LƯƠNG THỊ NGỌC	TRÂN	27/08/87		6	Sáu
49	07123254	NGUYỄN THỊ TÚ	TRINH	22/07/89		8	Tám
50	07123256	PHẠM NGỌC YẾN	TRINH	05/02/89		6	Sáu
51	07123258	NGUYỄN QUỲNH THANH	TRÚC	04/01/89		7	Bảy
52	07123260	VÕ THÀNH	TRUNG	18/01/89		6	Sáu
53	07123262	NGUYỄN NGỌC	TRƯỜNG	11/01/89		4	Bốn
54	06123311	NGUYỄN HOÀNG	TÚ	30/10/88		8	Tám
55	07123264	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	28/08/89		6	Sáu
56	07123266	NGUYỄN NGỌC	TUYỀN	18/03/89		✓	✓
57	07123269	TRẦN KIM	TUYỀN	24/06/88		6	Sáu
58	07123270	CHỦ NGỌC ÁNH	TUYẾT	30/11/89		4	Bốn
59	07123272	LÊ THỊ	TUYẾT	26/07/89		5	Năm
60	07123274	HỒ THỊ	TUOI	12/12/89		8	Tám
61	07123278	ĐỖ THỊ THANH	VÂN	06/03/89		5	Năm
62	07123280	VÕ THỊ THÚY	VÂN	31/03/88		6	Sáu
63	07123282	VŨ THỊ TƯỜNG	VI	09/08/89		6	Sáu
64	07123284	LƯU HỒNG	VINH	01/07/88		5	Năm
65	07123286	NGUYỄN THỊ THIÊN	VƯƠNG	17/07/88		5	Năm
66	07123290	LÝ THỊ THANH	XUÂN	23/01/89		7	Bảy
67	07123292	DƯƠNG THỊ MINH	XUYỀN	06/10/86		4	Bốn
68	07123294	PHAN THỊ	XUYỀN	07/09/88		5	Năm
69	07123296	ĐỒNG MỸ	YẾN	10/06/89		7	Bảy
70	07123298	DƯƠNG THỊ HÀI	YẾN	30/03/89		✓	✓
71	07123300	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	27/08/89		6	Sáu

Vậy

Vậy

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 69 Số bài: 69 Sở từ: _____

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 BN2

Cán bộ coi thi 2 Đinh Ngọc Duy

Xác nhận của bộ môn: TAKC

Cán bộ chấm thi 1 Phong

Cán bộ chấm thi 2 _____

Le T. T. Phương

ThS. Cao Mỹ Nga